

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2024/HS-PT
Ngày 09 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Linh

Ông Võ Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Nghĩa Biên – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 101/2024/HS-PT ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2024/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T - sinh năm 1985; Nơi ĐKTT: Số D, đường T, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở: hẻm G, đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M và bà Huỳnh Thị M1; Có vợ tên là Huỳnh Thị B; Con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không có. Ngày 02/9/2023 bị bắt theo lệnh truy nã và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Trần Thanh Á - sinh năm 1983 (vắng mặt).

2. Trần Thanh R - sinh năm 1986 (có mặt).

Cùng địa chỉ: F Lộ L, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03/8/2022, Huỳnh Văn T1 đi nhậu cùng Nguyễn Văn T, đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì T chở T1 về nhà tại số F M, phường V, thành phố R (nay là số F Lộ L, phường V, thành phố R), lúc này thì T1 thấy Trần Thanh R, sinh năm 1986 tổ chức nhậu với Trần Thanh Á, sinh năm 1983; Võ Thanh H, sinh năm 1984; Nguyễn Thanh C, sinh năm 1980; Trần Thị Ngọc T2, sinh năm 1988 và 02 người bạn của C (chưa xác định rõ nhân thân) tại hẻm giữa nhà của T1 và R (địa chỉ trên), lúc này T1 nhớ tới việc trước đó có người đập cửa sổ nhà T1 và nghĩ là R hoặc là người gia đình R thực hiện do giữa nhà T1 và R đang có tranh chấp đất, nên T1 đi vào nhà lấy 01 (một) cây kiếm mua trên mạng trước đó, dài khoảng 70 cm, cầm trên tay đi đến chỗ R ngồi nhậu cãi nhau với R, lúc này T nhào lại giật lấy kiếm của T1 nên T1 giành lại rồi rút kiếm ra khỏi vỏ thì tự làm bị thương ngón tay út bên phải, sau đó T chở T1 đem theo cây kiếm bỏ đi uống cà phê ở gần chùa T3, sau đó T đi về nhà chở vợ là Huỳnh Thị B tiếp tục đến chỗ R, Á đang ngồi nhậu, tại đây T xảy ra cãi nhau với H nên chở B lại quán cà phê T1 đang nằm võng, tại đây T rủ T1 quay lại đánh nhau với nhóm của R, Á. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày T chở T1 quay lại chỗ R đang ngồi nhậu, vừa xuống xe T1 rút kiếm xông vào chém nhóm của R, thấy T1 cầm kiếm xông vào nên Á đi ra can ngăn thì bị T1 chém nên Á đưa tay trái ra đỡ trúng một nhát bị thương nên Á bỏ chạy vào tiệm tạp hóa, lúc này R cùng những người trong bàn nhậu dùng ghế nhựa, cây gỗ đỡ và đánh trả lại T1, T1 dùng kiếm chém trúng R ở mặt bên trái một nhát, trúng vai trái một nhát và ngón tay phải gây thương tích; khi xuống xe thì T cũng xông vào dùng ghế nhựa đánh nhau với nhóm của R, cả hai đánh nhau qua lại một lúc thì T bị thương ở bàn tay phải chưa xác định được ai chém trúng, sau đó thì T và T1 bỏ đi và ném bỏ cây kiếm ven đường. Sau khi bị thương tích thì Á và R đến Bệnh viện Đ khám và điều trị, còn T không nhập viện mà tự điều trị tại nhà, đến ngày 08/8/2022 do vết thương bị nhiễm trùng nên Thân nhập viện để điều trị vết thương. Ngày 04/8/2022 Trần Thanh Á và Trần Thanh R có đơn yêu khởi tố vụ án và giám định thương tích; ngày 11/10/2022 Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình sự đối với người đã gây thương tích cho T, đến ngày 17/11/2023 Nguyễn Văn T rút đơn yêu cầu xử lý hình sự.

- Vật chứng thu giữ:

01 (một) cái ghế bằng nhựa cứng, màu đỏ, liền khối, có 04 chân (loại có tựa lưng và tựa tay), ghế cao 65cm, rộng 49cm, bị gãy mất một phần tựa tay bên trái, đã qua sử dụng;

01 (một) cái ghế bằng nhựa cứng, màu đỏ, liền khối, có 04 chân (loại có tựa lưng và tựa tay), ghế cao 83cm, rộng 42cm, bị gãy mất một phần dưới tựa lưng và một phần mặt ghế, đã qua sử dụng;

01 (một) cái ghế bằng nhựa cứng, màu đỏ, liền khối, có 04 chân (loại có tựa lưng và tựa tay), ghế cao 87cm, rộng 45cm, bị gãy mất hai chân bên trái, đã qua sử dụng;

01 (một) thanh kim loại dài 2,39m, dạng trụ tròn, đường kính 2,5cm, đã qua sử dụng;

01 (một) cây dao cán bằng nhựa, lưỡi bằng kim loại, phần lưỡi dao dài 12cm, mũi nhọn, một cạnh sắc, một mặt cạnh tù, nơi rộng nhất 02cm, phần cán dao dài 11cm, đã qua sử dụng

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 576/TgT, ngày 05/10/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh K kết luận đối với thương tích của Trần Thanh Á như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương vùng khủy tay trái, gãy lồi cầu ngoài và gãy mỏm khuỷu trái, tổn thương thần kinh trụ trái, đã được phẫu thuật. Hiện xương chưa liền còn dụng cụ kết hợp xương, tổn thương bán phần thần kinh trụ trái, gây cứng khớp khuỷu trái, hạn chế vận động tay trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 55% (năm mươi lăm phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc; Vật chứng (ghế đánh dấu số 1,2,3; thanh kim loại đánh dấu số 4 và cây dao đánh dấu số 5) gửi giám định không gây được thương tích này.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 575/TgT, ngày 04/10/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh K kết luận đối với thương tích của Trần Thanh R như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo phần mềm vùng má trái và vùng vai trái.

Vết thương ngón I tay phải, gãy (đứt) xương đốt gần và đứt gân duỗi ngón I tay phải, đã được phẫu thuật điều trị. Hiện còn sẹo, xương chưa liền, còn dụng cụ kết hợp xương và cứng khớp liên đốt ngón I tay phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:

Vùng má trái là: 03% (Ba phần trăm).

Vùng vai trái là: 01% (Một phần trăm).

Ngón I tay phải là: 9,7% (Chín phẩy bảy phần trăm).

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 13% (Mười ba phần trăm).

4. Vật gây thương tích:

- Thương tích vùng má trái và vùng vai trái do vật tày có góc cạnh gây nên; Vật chứng (Ghế đánh dấu số 1, 2, 3 và Thanh kim loại đánh dấu số D) gửi giám định gây ra được thương tích này.

- Thương tích ngón I tay phải do vật sắc gây nên; Vật chứng (Cây dao đánh dấu 5) gửi giám định gây ra được thương tích này.

- ***Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 584/TgT, ngày 12/10/2022 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh K kết luận đối với thương tích của Nguyễn Văn T như sau:***

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương mặt lưng bàn tay phải đứt gân duỗi cổ tay quay dài, ngắn, duỗi ngón cái dài, đã được phẫu thuật điều trị. Hiện tay phải vận động trong giới hạn bình thường.

Gãy xương đốt xa ngón IV tay phải. Hiện xương chưa liền.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (Ba phần trăm).

3. Vật gây thương tích:

Thương tích mặt lưng bàn tay phải do vật sắc gây nên; Vật chứng (Cây dao đánh dấu số E) gửi giám định gây được thương tích này.

- Thương tích ngón IV (gãy xương đốt xa) tay phải do vật tày gây nên; Vật chứng (Ghế đánh dấu số 1, 2, 3 và Thanh kim loại đánh dấu số D) gửi giám định gây được thương tích này

- ***Tại Kết luận giám định số 506/KL-KTHS, ngày 09/6/2023 của Phòng K - Công an tỉnh K xác định:***

01 (một) đĩa DVD chứa 01 (một) tập tin video “vu GTT 673-99A Lo Lien Huong.mp4” dung lượng 45.5MB có thời lượng 08 phút 00 giây. Kết luận không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tập tin video gửi đến giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số 105/2024/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố R đã quyết định:**

Căn cứ vào điểm d khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (02/9/2023).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng; án phí và báo quyền kháng cáo

theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05 tháng 6 năm 2024 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo thừa nhận cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội danh; giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:* Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng tội danh của bị cáo, tuy nhiên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 BLHS là chưa phù hợp, hành vi của bị cáo phải được xét xử theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS mới đúng quy định. Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng như: Vi phạm về thời gian xét xử vụ án, hai bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ cho bị cáo T nhưng đơn kháng cáo của bị hại lại không được thụ lý trong hồ sơ. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 16 giờ ngày 03/8/2023, Nguyễn Văn T chở Huỳnh Văn T1 đến nhà của Trần Thanh R (lúc này R đang ngồi nhậu với Á và bạn bè), vừa xuống xe T1 rút kiếm xông vào chém nhóm của R, Á đi ra can ngăn thì bị T1 chém trúng một nhát ở tay trái, lúc này R cùng những người trong bàn nhậu dùng ghế nhựa, cây gỗ đỡ và đánh trả lại T1, T1 dùng kiếm chém trúng R ở mặt bên trái một nhát, trúng vai trái một nhát và ngón tay phải gây thương tích. T cũng xông vào dùng ghế nhựa đánh nhau với nhóm của R, cả hai đánh nhau qua lại một lúc thì T bị thương ở bàn tay phải chưa xác định được ai chém trúng. Sau đó, T và T1 bỏ đi và ném bỏ cây kiếm ven đường. Qua giám định thương tích, Trần Thanh Á bị thương tích 55%; Trần Thanh R bị thương tích 13%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

HĐXX xét thấy cấp sơ thẩm có các vi phạm như sau:

- Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội danh “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T theo tình tiết định khung tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là không phù hợp, sai quy định của pháp luật. Bởi, thương tích của bị hại Á là 55%, bị hại Rí là 13% thì phải thuộc trường hợp “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc trường hợp...*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự mới đúng quy định của pháp luật.

- Trong vụ án này, ngoài bị cáo T gây thương tích cho bị hại R và Á, thì còn có bị cáo T1 là người trực tiếp dùng hung khí gây thương tích cho các bị hại. Do bị cáo T bỏ trốn, phải truy nã nên Cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố điều tra, truy tố đối với bị cáo T1 bằng một vụ án trước, sau đó khi bắt được bị cáo T thì giải quyết thành một vụ án khác. Đến giai đoạn xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành xét xử hai vụ án cùng ngày 23/5/2024; vụ án của bị cáo T1 xét xử trước và thời gian nghị án bắt đầu từ lúc 09 giờ 30 phút, kết thúc lúc 10 giờ 00 phút; vụ án của bị cáo T xét xử sau nhưng thời gian bắt đầu phiên tòa lại vào lúc 09 giờ 15 phút. Như vậy, về mặt thời gian xét xử hai vụ án có sự chồng chéo lẫn nhau, trong khi đang nghị án vụ án của bị cáo T1 thì lại xét xử vụ án của bị cáo T là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Rí xác định: Bị hại Rí và Á kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T (cả hai bị hại kháng cáo trong cùng một đơn kháng cáo), không kháng cáo trong vụ án của bị cáo T1. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ thấy rằng: Trong hồ sơ vụ án của bị cáo T không có Đơn kháng cáo của hai bị hại và Tòa án cấp sơ thẩm cũng không thụ lý Đơn kháng cáo của bị hại (do Đơn kháng cáo của bị hại, Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa vào hồ sơ của bị cáo T1 và đã ra Thông báo về việc kháng cáo). Tòa án cấp sơ thẩm đã có sự nhầm lẫn tài liệu của hai hồ sơ, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và bị hại.

Từ những nhận định trên, xét thấy cấp sơ thẩm có sai sót trong việc áp dụng tình tiết định khung hình phạt và vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng nên HĐXX cần thiết phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, để xét xử lại. Do bản án sơ thẩm bị hủy nên không xem xét kháng cáo của bị cáo T.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đã nêu trên là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Do bản án bị hủy nên bị cáo T không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự;
Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2024/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xét xử lại theo thủ tục chung.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo; bị hại (2);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Quang